**TOÁN**

**-56-**

**PHÉP TRỪ (CÓ NHỚ) TRONG PHẠM VI 100 (TIẾP THEO)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Biết tìm kết quả phép trừ (có nhớ) dạng 42 -5 trong phạm vi 100

- Vận dụng được kiến thức kĩ năng về phép trừ đã học vào giải quyết các tình huống thực tế .

**2. Năng lực, phẩm chất**

- Thông qua việc tìm kết quả các phép trừ có nhớ trong phạm vi 100, Hs có cơ hội được phát triển năng lực tư duy, lập luận toán học, năng lực giải quyết vấn đề, năng lực giao tiếp toán học.

- Chăm chỉ, trách nhiệm, nhân ái, có tinh thần hợp tác trong khi làm việc nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

1. GV: Máy tính, tivi, bảng phụ

- Các khối lập phương đơn vị hoặc que tính trong bộ đồ dùng học Toán 2

2. HS: Bảng con, bộ đồ dùng học tập

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG DẠY** | **HOẠT ĐỘNG HỌC** |
| **I. KHỞI ĐỘNG**  - GV tổ chức cho HS hát tập thể bài *Quả bóng tròn*  - Bài hát nói về điều gì ?  - GV giới thiệu bài và ghi tên bài  **II. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**  - GV cho HS quan sát tranh và nêu câu hỏi để HSTL:  + Trong tranh, bạn Lan có tất cả bao nhiêu hình lập phương?  + Lan bớt đi bao nhiêu hình lập phương?  + Vậy muốn biết bạn Lan còn lại bao nhiêu hình lập phương ta làm phép tính gì?  - Cho HS nêu phép tính thích hợp.  - Yêu cầu hs thảo luận nhóm đôi nêu cách tính và tìm kết quả phép tính 42 -5  - Gv kết hợp giới thiệu bài  - GV hướng dẫn hs cách tìm kết quả phép tính 42 -5 bằng que tính  - GV yêu cầu HS lấy các que tính và thực hiện theo mình  - GV nêu cách đặt tính và tính: 2 không trừ được 5, lấy 12 – 5 = 7, viết 7 nhớ 1  4 - 1= 3, viết 3.  Vậy 42- 5 = 37.  - Yêu cầu hs sử dụng que tính để tính 83 - 4  - GV yêu cầu HS đặt tính và tính vào giấy nháp  - Hs thực hiện một số phép tính khác và ghi kết quả vào nháp:  55 - 6; 41 – 7; 64 – 8  **II. LUYỆN TẬP, THỰC HÀNH**  **\*Bài 1/t68**  - Gv yêu cầu hs nêu đề bài  - Yêu cầu hs làm bài vào vở  - Chiếu bài và chữa bài của hs  - Gọi hs nêu cách tính từng phép tính  - Nhận xét bài làm của hs  - Chốt lại cách thực hiện phép ưừ có nhớ trong phạm vi 100  **III. CỦNG CỐ, DẶN DÒ**  - Gv tổ chức cho hs tham gia trò chơi “ *Ong tìm hoa*”  HS thi đua tìm đúng kết quả các phép trừ dạng 42 -5 nhanh và đúng.  - Cả lớp kiểm tra lại kết quả  - Khen đội thắng cuộc  - GV nhấn mạnh kiến thức tiết học  -GV đánh giá, động viên, khích lệ HS. | - HS hát và vận động theo bài hát *Quả bóng tròn*  - HS nêu  - HS ghi tên bài  - HS quan sát và trả lời câu hỏi:  *+ Lan có tất cả 42 hình lập phương.*  *+ Lan bớt đi 5 hình lập phương.*  + HS nêu *42 - 5*  - HS thảo luận nhóm.  - Đại diện các nhóm nêu kết quả  - HS lắng nghe.  - HS ghi tên bài vào vở.  - HS lấy 42 que tính và thực hiện theo GV  - HS lắng nghe.  - 2-3 Hs nêu lại cách đặt tính và tính  - HS lấy 83 que tính và thực hiện theo GV  - Hs thao tác trên que tính để tính 83 – 4 = 79  - 2, 3 hs nêu cách đặt tính và tính  - Hs thực hành tính  - HS làm một số VD:  55 -6 = 49; 41 – 7 = 34  64 – 8 = 56  - HS xác định yêu cầu bài tập.  - Hs làm bài vào vở  - Hs nêu kết quả và cách tính  - Hs khác nhận xét  - Hs đổi chéo vở chữa bài.  - Hs lắng nghe và ghi nhớ  - Hs tham gia trò chơi  -Hs lắng nghe |

***\*Điều chỉnh sau bài dạy:***

.....................................................................................................................................

.....................................................................................................................................

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**TOÁN**

-**57-**

**PHÉP TRỪ (CÓ NHỚ) TRONG PHẠM VI 100 (Tiếp theo)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Biết tìm kết quả phép trừ (có nhớ) dạng 42 -5 trong phạm vi 100

- Vận dụng được kiến thức kĩ năng về phép trừ đã học vào giải quyết các tình huống thực tế .

**2. Năng lực, phẩm chất**

- Thông qua việc tìm kết quả các phép trừ có nhớ trong phạm vi 100, Hs có cơ hội được phát triển năng lực tư duy, lập luận toán học, năng lực giải quyết vấn đề, năng lực giao tiếp toán học.

*-* Chăm chỉ, trách nhiệm, nhân ái, có tinh thần hợp tác trong khi làm việc nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

1. GV: Máy tính, tivi, bảng phụ

- Các khối lập phương đơn vị hoặc que tính trong bộ đồ dùng học Toán 2

2. HS: Bảng con, bộ đồ dùng

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG DẠY** | **HOẠT ĐỘNG HỌC** |
| **I. KHỞI ĐỘNG**  - Cho lớp hát bài “Em yêu trường em”  - Bài hát nói về điều gì ?  - GV giới thiệu bài và ghi tên bài  **II. LUYỆN TẬP, THỰC HÀNH**  **Bài 2/t69**  -Yêu cầu HS đọc thầm yc.  - Bài 2 yêu cầu gì?  - GV yêu cầu HS làm bài vào vở.  - GV yêu cầu HS đổi chéo vở để kiểm tra kết quả.  - Nhận xét đánh giá và kết luận đúng  -Chốt lại cách thực hiện phép trừ có nhớ trong phạm vi 100.  **\*Bài 3/t69**  -Yêu cầu HS đọc thầm yc.  - Bài yêu cầu gì?  - Muốn lựa chọn KQ đúng cần làm gì?  - YC HS thảo luận nhóm đôi TG 2’: nói cho nhau nghe cách nối các phép tính với kết quả đúng  - Gọi 1 HS lên điều hành KQ thảo luận của các nhóm.  - GV nhận xét, đánh giá và chốt bài làm đúng.  **\*Bài 4/t69**  -Yêu cầu HS đọc kĩ đề bài và nêu tóm tắt đề.  - Mời 1 HS đọc to đề bài.  - Bài toán cho biết gì ?  - Bài toán hỏi gì?  - Đây là dạng toán gì?  - GV vẽ sơ đồ tóm tắt đề bài lên bảng.  - Muốn biết buổi chiều cửa hàng bán được bao nhiêu quả bóng, em hãy suy nghĩ và trình bày vào vở  -Yc HS làm bài vào vở.  Chữa bài -> YC HS qs bài làm của bạn trên bảng.  - GV nhận xét, đánh giá và chốt bài làm đúng.  **III. CỦNG CỐ, DẶN DÒ**  Hỏi: Qua các bài tập, chúng ta được củng cố và mở rộng kiến thức gì?   * GV nhấn mạnh kiến thức tiết học * GV đánh giá, động viên, khích lệ HS. | - Lớp hát và kết hợp động tác….  - HS nêu  - HS ghi tên bài  - HS đọc thầm…  - HS nêu Đặt tính rồi tính  - Cá nhân HS làm bài.  - HS chỉ và nêu cách thực hiện phép tính  - HS nhận xét  - Đổi chéo vở kiểm tra và sửa cho bạn.  - HS đọc yêu cầu  - Chọn lết quả đúng với mỗi phép tính.  - Đặt tính và tính vào nháp để tìm KQ  - HS thảo luận làm bài.  - Nhóm nào xung phong lên trình bày kết quả .  Các bạn nhận xét về kết quả thảo luận của nhóm bạn  - HS làm bài cá nhân.  - HS TL   * HS lên trình bày bài làm.   Bài giải  31 – 6 = 25(*quả bóng)*  Trả lời: Buổi chiều cửa hàng bán được 25 quả bóng -Lớp chia sẻ:  Dự kiến chia sẻ:  + Vì sao bạn làm phép tính trừ?  + Ngoài câu trả lời của bạn ai có câu trả lời khác?  - Đổi chéo vở kiểm tra và sửa cho bạn.  HS nêu ý kiến   * HS lắng nghe |

***\*Điều chỉnh sau bài dạy:***

.....................................................................................................................................

.....................................................................................................................................